

VỀ NGUYÊN NHÂN GÂY RA TÌNH HÌNH THIẾU HỤT NƯỚC TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN 1985 - 1986 Ở ĐAK LAK

PHAN THỊ NHÀI
Đại KTTV Đak Lak

Dòng chảy mùa cạn hàng năm ở Đak Lak do nước ngầm cung cấp và lượng mưa ngay trong mùa cạn năm đó bổ sung. Lượng nước ngầm lại phụ thuộc vào lượng mưa, phân phối mưa, lượng dòng chảy của mùa lũ năm trước đó trên lưu vực v.v...

1. Lượng mưa năm 1985 và phân phối mưa so với trung bình nhiều năm (TBNN) (1)

Tổng lượng mưa ở phần lớn các địa phương trong tỉnh đều đạt giá trị xấp xỉ hoặc hụt so với TBNN từ 4 - 14%. Một số vùng ở phía đông và phía tây của tỉnh có lượng mưa năm 1985 lớn hơn TBNN một ít (bảng 1).

Bảng 1 - So sánh mưa năm 1985 và mưa TBNN ở một số nơi trong tỉnh

Tên trạm	X 1985 (mm)	X TBNN (mm)	So sánh %
Buôn Ma Thuột	1679,0	1887,3	-11,04
Cầu 42	1350,0	1411,2	- 3,91
Đak Nông	2306,4	2448,0	- 5,8
Đức Xuyên	1543,3	1794,8	-14,0
Lak	1773,4	1965,6	- 9,2
Cầu 14	1730,9	1729,9	~
Buôn Hồ	1395,7	1394,5	~
Mdrác	1779,6	1708,8	+ 4,14
Bản Đôn	1671,3	1596,8	+ 4,68

Như vậy, nếu đơn thuần xét về tổng lượng mưa năm cho thấy năm 1985 không phải là năm quá ít mưa trong chuỗi số liệu từ năm 1977 - 1985.

Xét về phân phối mưa trong năm 1985 thấy lượng mưa trong mùa mưa ở các nơi trong tỉnh đều hụt so với lượng mưa TBNN trong mùa mưa từ 10 - 26% (bảng 2).

Qua bảng 2 cho thấy riêng vùng Mdrác có lượng mưa trong mùa mưa 1985 thấp hơn một ít so với TBNN, còn lại các nơi khác đều thấp hơn khá nhiều.

Mặt khác, trong mùa mưa 1985 rất ít trận mưa lớn xảy ra đồng bộ trên diện rộng đề có khả năng gây lũ lớn ở sông ngòi Đak Lak. Duy nhất chỉ có trận mưa xảy ra vào ngày 25/XI, do sự kết hợp của gió mùa đông bắc tăng cường mạnh với rìa phía bắc của áp thấp nhiệt đới đi vào Nam Bộ. Lượng mưa các

(1) TBNN lấy theo dãy số liệu từ 1977 - 1975 chưa phải là giá trị chuẩn của mưa và dòng chảy ở Đak Lak,

nơi phồ, biển từ 100 – 150mm, vùng Lak đạt 253mm, vùng Mdrác đạt 240mm v.v.... Song trận mưa này xảy ra sau một thời kỳ ít mưa, khô hạn khá dài (hơn 1 tháng), nên lượng tồn thất cũng khá lớn. Trong khi đó, hàng năm ở Đak Lak thường chịu ảnh hưởng của 2 – 3 trận mưa lớn sẽ tương đương và lớn hơn đợt mưa lớn năm 1985, tập trung vào thời kỳ từ tháng IX – XI: năm 1977 – 2 trận năm 1978 – 2 trận, năm 1979 – 2 trận, năm 1981 – 5 trận, năm 1984 – 2 trận v.v....

Bảng 2 — So sánh lượng mưa trong mùa mưa 1985 với TBNN

Tên trạm	Mùa mưa	X 1985 (mm)	X TBNN (mm)	So sánh (%)
Bản Đôn	V – X	1217,3	1346,0	— 9,6
Buôn Ma Thuột	V – X	1322,9	1688,8	—21,0
Buôn Hồ	V – X	1097,6	1229,3	—10,7
Đak Nông	V – X	1794,8	2083,0	—13,8
Đức Xuyên	V – X	1144,2	1542,2	—25,8
Cầu 42	V – XI	1073,1	1269,9	—15,5
Mdrác	V – XI	1433,7	1469,9	— 2,5

2. Diễn biến dòng chảy mùa lũ năm 1985

Năm 1985 là một năm ít lũ và lũ nhỏ, lũ xuất hiện muộn vào cuối tháng XI đầu tháng XII.

Mức nước sông ngòi Đak Lak trong toàn mùa ở mức khá thấp.

Mức nước lũ cao nhất chỉ đạt xấp xỉ báo động cấp 2 và thấp hơn nhiều so với TBNN (bảng 3).

Tổng lượng dòng chảy mùa lũ năm 1985 nhỏ hơn so với TBNN từ 20–35%.

Tổng lượng lũ 3 tháng lớn nhất mùa lũ năm 1985 cũng nhỏ hơn TBNN từ 23–37% (bảng 4).

Lũ lớn nhất năm 1985 xuất hiện muộn, nên mặc dù tổng lượng toàn mùa và 3 tháng lớn nhất của dòng chảy sông ngòi có hụt nhiều so với TBNN, nhưng do cuối mùa được cung cấp thêm một lượng ẩm quan trọng đã làm tăng thêm trữ lượng nước trong đất trên lưu vực. Do vậy, thời kỳ đầu mùa cạn năm 1985 – 1986 có lượng dòng chảy cao hơn TBNN. Càng về giữa và cuối mùa cạn, ít mưa, khô hạn, lượng trữ của trận lũ cuối mùa cũng dần dần bị cạn kiệt dẫn đến lượng dòng sông ngòi hụt khá nhiều so với TBNN.

Bảng 3 — So sánh mực nước cao nhất năm 1985 với TBNN.

Trạm	Sông	H _{max} 1985 (cm)	H _{max} TBNN (cm)	So sánh (cm)
Cầu 42	Krông Búk	572	595	—23
Giang Sơn	Krông Ana	906	986	—80
Đức Xuyên	Krông Knô	1757	1952	—195
Cầu 14	Ea Krông	3320	3426	—109
Bản Đôn	Sê rê pơk	4181	4322	—141

Sông suối nhỏ phía đông lĩnh hụt từ 45 – 55%, sông lớn hụt 10 – 20%. Quan hệ dòng chảy thời kỳ này với dòng chảy mùa lũ năm trước và dòng chảy 3 tháng lũ lớn nhất khá chặt. Như vậy, dòng chảy sông suối ở Đak Lak thời kỳ tháng II – VI/1986 hụt so với TBNN là phù hợp với qui luật nước rút ở đây.

Bảng 4 — So sánh tổng lượng nước 3 tháng lớn nhất, mùa lũ năm 1985 với TBNN.

Trạm	Mùa lũ				3 tháng lớn nhất			
	Thời gian	1985 10 ⁹ (m ³)	TBNN 10 ⁹ (m ³)	So sánh (%)	Thời gian	1985 10 ⁹ (m ³)	TBNN 10 ⁹ (m ³)	So Sánh (%)
Cầu 42	VIII--XII	0,139	0,208	- 34,0	IX -XI	0,098	0,155	- 36,8
Giang Sơn	IX -XII	1,06	1,37	- 22,6	X -XII	0,390	1,16	- 23,3
Đức Xuyên	VIII -XI	1,48	2,11	- 29,8	VIII -X	1,23	1,72	- 28,5
Cầu 14	VIII -XII	3,48	4,62	- 24,7	IX -XI	2,22	3,27	- 32,1
Bản Đôn	VIII -XI	3,30	4,77	- 30,8	IX -XI	2,60	3,84	- 32,3

Các sông lớn có khả năng điều tiết tốt hơn nên lượng thiếu hụt không nhiều bằng các sông suối nhỏ.

Thời gian tháng III, IV/1986 ở khu vực trung tâm và tây nam tỉnh đã có mưa rào rải rác, kịp thời bổ sung cho lượng dòng chảy mùa cạn ở vùng này. Song trải qua thời kỳ dài ít mưa, mặt đất khô hạn, lượng mưa này phần lớn bị tổn thất, cung cấp cho sông ngòi không bao nhiêu nên hạn vẫn đang xảy ra ở một số vùng trong tỉnh. Tính đến ngày 20/IV toàn tỉnh đã có hơn 200 ha lúa đông xuân bị hạn, một số vùng cả phê bị thiếu nước tưới như nông trường Phước An, Thăng Lợi v.v. Hạn nặng ở các huyện Đak Nông, Ea Hlee, Lak, Krông Pok, thị xã Buôn Ma Thuột v.v.

Riêng khu vực phía đông tỉnh thời gian qua mưa rất ít, nhiều nơi không mưa nên mực nước các sông tiếp tục xuống thấp. Đến ngày 20/IV lượng dòng chảy còn hụt so với TBNN từ 40 - 45%.

Một số ý kiến cho rằng năm nay do đồng bào các hợp tác xã ngăn sông, chặn suối giữ nước hoặc dân số tăng nhanh, diện tích cả phê phát triển nhanh buộc phải đào thêm giếng, lấy thêm nước để tưới, do vậy gây ra tình trạng thiếu nước.

Theo số liệu điều tra thu thập về khí tượng thủy văn, chúng tôi có nhận xét: việc ngăn sông, chặn suối hầu như năm nào cũng có xảy ra tuy mức độ có khác nhau. Hoặc việc sử dụng nước cho sinh hoạt, cho tưới có thể nhiều hơn những năm trước. Các nhân tố này đều tham gia vào cân bằng nước trong mùa khô ở Đak Lak, nhưng hoàn toàn không đóng vai trò chính, quyết định đến sự thiếu hụt nước hiện nay, yếu tố chính là:

a) Phân phối mưa trong năm 1985 dẫn đến tổng lượng dòng chảy mùa lũ 1985 thấp hơn TBNN từ 20 - 35% là nguyên nhân cơ bản làm cho dòng chảy sông suối đông xuân 1985 - 1986 bị thiếu hụt.

b) Do khai thác nguồn nước (dùng và giữ nước) chưa có biện pháp tích cực và hợp lý ngay từ mùa lũ năm trước.

c) Hiện tượng không cân bằng giữa khai thác và tái sinh rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn cũng dẫn đến thiếu hụt nước trong mùa khô.